

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	483.69	↑ 6.00	1.26%
KLGD (triệu ck)	48.92	↓ -58.44	-54.43%
GTGD (tỷ đồng)	692.05	↓ -774.92	-52.82%
Tổng cung (triệu ck)	72.06	↓ -189.21	-72.42%
Tổng cầu (triệu ck)	84.01	↓ -162.68	-65.94%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.83	↓ -2.49	-46.81%
KL bán (triệu ck)	1.79	↓ -1.22	-40.54%
Giá trị mua (tỷ đồng)	81.91	↓ -44.66	-35.28%
Giá trị bán (tỷ đồng)	57.07	↓ -11.99	-17.36%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	64.19	↑ 0.07	0.11%
KLGD (triệu ck)	45.97	↓ -70.01	-60.36%
GTGD (tỷ đồng)	381.43	↓ -556.62	-59.34%
Tổng cung (triệu ck)	89.15	↓ -62.33	-41.15%
Tổng cầu (triệu ck)	79.52	↓ -88.32	-52.62%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.00	↓ -0.22	-17.93%
KL bán (triệu ck)	0.56	↓ -0.09	-13.80%
Giá trị mua (tỷ đồng)	13.51	↓ -2.62	-16.25%
Giá trị bán (tỷ đồng)	7.74	↓ -0.35	-4.28%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ Số	Giá Cuối Cùng	Thay Đổi	% Thay Đổi
PVN 10	861.95	↓ -0.85	-0.1
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	781.08	↑ 2.96	0.38
PVN ALLSHARE	759.84	↑ 2.84	0.38
PVN ALLSHARE HNX	551.76	↓ -0.3	-0.05
PVN ALLSHARE HSX	834.91	↑ 3.56	0.43
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1249.28	↓ -11.59	-0.92
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1140.85	↑ 21.13	1.89
PVN Tài Chính	619.5	↑ 15.17	2.51
PVN Công Nghiệp	412.63	↓ -8.28	-1.97
PVN Dầu Khí	746.44	↑ 2.95	0.4
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	642.8	↑ 24.21	3.91

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	483.69	↑ 1.26%	↑ 1.26%	↑ 38.20%
VN30-Index	558.20	↑ 1.25%	↑ 1.25%	↑ 44.88%
PVNAllshare HSX	834.91	↑ 0.43%	↑ 0.43%	↑ 62.16%
HNX-Index	64.19	↑ 0.11%	↑ 0.11%	↑ 13.03%
HNX30-Index	126.34	↓ -0.43%	↓ -0.43%	↑ 26.34%
PVNAllshare HNX	551.76	↓ -0.05%	↓ -0.05%	↑ 1.56%
PVNAllshare	759.84	↑ 0.38%	↑ 0.38%	↑ 47.48%
PVN 10	861.95	↓ -0.10%	↓ -0.10%	↑ 30.85%

Nhận định thị trường:



Diễn biến VN-index từ đầu năm 2012 đến nay

Phiên giao dịch ngày hôm nay, đặc điểm nổi trội nhất là dấu hiệu thanh khoản thị trường sụt giảm rất mạnh trên cả hai sàn niêm yết. HSX có 49,6 triệu đơn vị cổ phiếu được chuyển nhượng, tương ứng với hơn 735 tỷ đồng; trong khi đó HNX chỉ có hơn 45 triệu đơn vị thanh khoản, giá trị hơn 374 tỷ đồng. Các mức thanh khoản trên hai sàn đều kém xa mức trung bình trong 15 phiên giao dịch gần nhất. Cùng với xu hướng này, khối ngoại cũng giảm mạnh lượng giao dịch khi chỉ còn mua ròng hơn 1 triệu cổ phiếu trên HSX và hơn 500 ngàn đơn vị trên HNX. Xét theo mức độ dàn trải đồng đều của dòng tiền khối ngoại trên các cổ phiếu bluechips thuộc HSX thì có khả năng các giao dịch ít ỏi này đến từ các quỹ etfs.

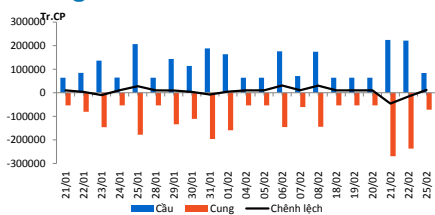
Trên phương diện kĩ thuật, các dấu hiệu cho thấy có sự cạn kiệt của cả bên mua lẫn bên bán. Điều này thể hiện tâm lý thăm dò của nhà đầu tư trên thị trường và yếu tố này có thể khiến chỉ số thị trường dao động với mức thanh khoản thấp trong vài phiên sắp tới. Các dao động ngắn hạn có thể chưa thể hiện rõ nét xu thế của thị trường trong thời gian tới, trong khi đó một số ít cổ phiếu tiếp tục có diễn biến tích cực khi thị trường phân hóa mạnh. VN-Index có khả năng dao động trong vùng 470 – 490 điểm, HNX-Index dao động tương ứng trong khoảng 63 – 67 điểm.

Với yếu tố thanh khoản đang giảm mạnh, kì vọng thị trường tăng mạnh trong ngắn hạn là một khả năng không cao. Nhà đầu tư nên ưu tiên nhiều hơn cho vấn đề bảo toàn vốn, hạn chế rủi ro cho tới khi thị trường có những tín hiệu tích cực hơn.

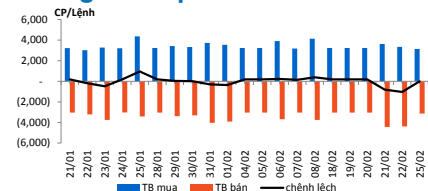
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

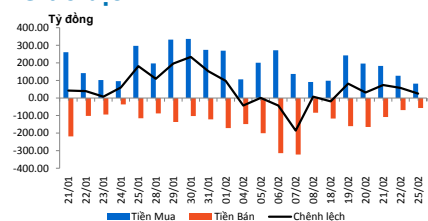
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Mở cửa phiên giao dịch đầu tuần, HOSE đón cú hích nhẹ. Đợt 1, Vn-Index tăng 3,98 điểm, lên 481,67 điểm, mua bán 1,3 triệu cổ phiếu, đạt 21,72 điểm.

Sang đợt khớp lệnh liên tục, thị trường rung lắc nhẹ, có lúc lùi về 478,3 điểm nhưng nhanh chóng trở lại quanh vùng 480 điểm. HSG là một trong những blue-chip đi lên khá mạnh mẽ, tăng 2.000 đồng một cổ phiếu và có lúc chạm trần. Theo sau HSG là DRC, VNM tăng từ 2.000 đồng trở lên. Kế đến là các mã CSM, KDC, PGD tăng lần lượt tăng 800- 1.800 đồng. Rổ VN30 có đến 20 mã tăng và 6 mã đi ngang, chỉ có vài mã trượt nhẹ là PVD, STB, DPM giảm 100-300 đồng, rớt mạnh hơn là MSN giảm 1.000 đồng.

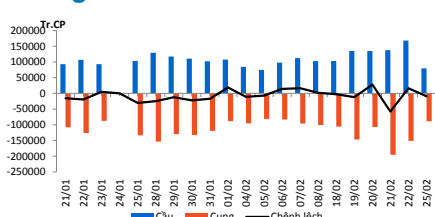
Lúc 10h30 nhiều blue-chip tiếp tục dâng cao. GMD chạm trần, BVH bật lên 1.500 đồng, MSN chuyển từ đỏ sang xanh rồi tăng 1.000 đồng. Lúc này cổ phiếu ngân hàng chỉ có STB đỏ sàn, các mã còn lại đều có phong độ khá ổn định.

Càng về cuối phiên sáng, cổ phiếu ngân hàng suy yếu dần với CTG, MBB và STB chuyển đỏ. Thị trường giao dịch khá ảm đạm. Khép phiên sáng, Vn-Index tăng 4,28 điểm, lên 481,97 điểm, giao dịch 35,5 triệu cổ phiếu, đạt 532,31 tỷ đồng. Sáng nay thanh khoản tại HOSE giảm gần một nửa so với phiên sáng cuối tuần trước.

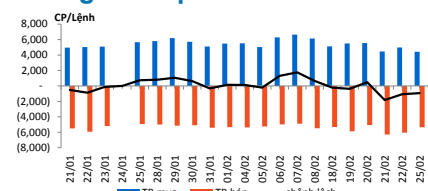
Sang buổi chiều, Vn-Index cộng thêm 1,72 điểm. 76% cổ phiếu thuộc rổ VN30 bật xanh. Rổ này ghi nhận thêm STB tăng hết biên độ. KDC sắp chạm trần, bật lên 3.100 đồng một cổ phiếu, VCB tăng 800 đồng. Cổ phiếu đầu khí, xây dựng, địa ốc, thực phẩm và đồ uống cùng thăng hoa. Chốt phiên giao dịch cuối ngày, Vn-Index tăng 6 điểm, lên 483,69 điểm, sang tay 49,6 triệu chứng khoán, ứng với 735,71 tỷ đồng. HOSE thỏa thuận 2,3 triệu đơn vị, đạt 40,67 tỷ đồng.

Diễn biến sàn Hà Nội

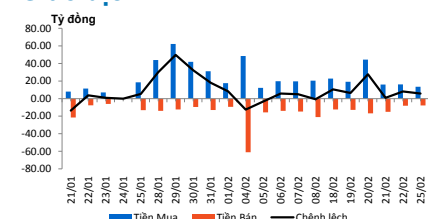
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Đầu phiên, HNX-Index nhích nhẹ 0.25% tương đương 0.16 điểm lên ở 64.28. Tổng khối lượng thấp chỉ đạt trên 8 triệu đơn vị/ hai sàn sau 20 phút giao dịch.

Các mã lớn thuộc rổ HNX30 phân hóa thành ba nhóm. ACB, BVS, VND đi ngang; SHB, SCR, DBC bật xanh trong khi KLS, PVX nhuộm đỏ, TH1 giảm sàn. Nghi giữa viên HNX-Index tăng 0,05 điểm, nhích nhẹ lên 64,17 điểm, chuyển nhượng 29,5 triệu chứng khoán, tương đương 242,8 tỷ đồng.

Cuối phiên sáng, một số mã lớn trong rổ HNX30 giảm ngoại trừ VCG, SHB, NVB, SCR, PVS, PVI nên HNX-Index vẫn giữ được sắc xanh nhẹ với 0.05 điểm, tức 0.08% dừng ở 64.17 điểm.

Toàn sàn chỉ có 88 mã tăng, 78 mã giảm và 232 mã đứng yên. Giao dịch vốn vẹn 29.4 triệu đơn vị, trị giá 238.83 tỷ đồng. SHB và PVX giao dịch nhiều nhất với tổng cộng hơn 9 triệu đơn vị, tiếp theo là SCR và VCG với hơn 4.4 triệu đơn vị.

Chốt phiên giao dịch buổi chiều, sàn Hà Nội nhích nhẹ 0,02 điểm so với đầu ngày. Xu hướng giữ giá lần lượt rổ HNX30 với hơn 46% mã trụ lại sắc vàng.

Cổ phiếu lớn gồm: ACB, BVS, SHB, KLS, VND cùng nhiều mã dầu khí thuộc rổ HNX30 đi ngang. Đóng cửa, HNX-Index tăng 0,07 điểm, dừng ở 64,19 điểm, mua bán 45,9 triệu cổ phiếu, trị giá 381,43 tỷ đồng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

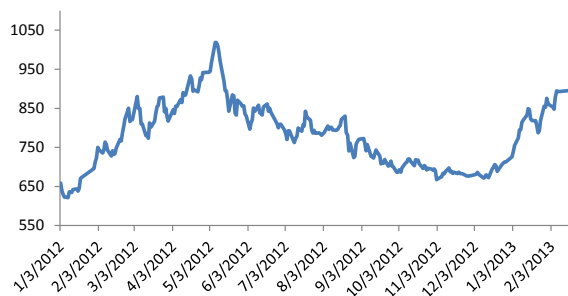


DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

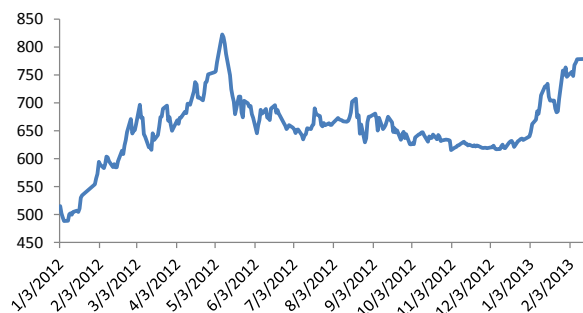
Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

PVN 10



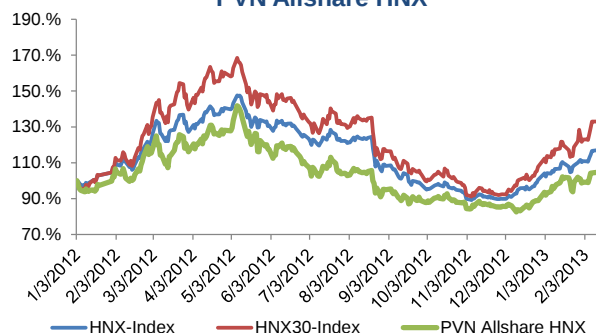
PVN ALLSHARE



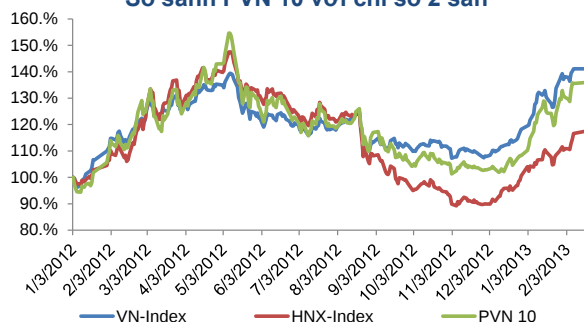
So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX



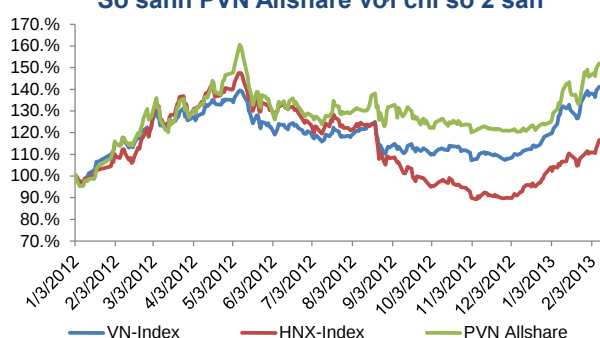
So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX



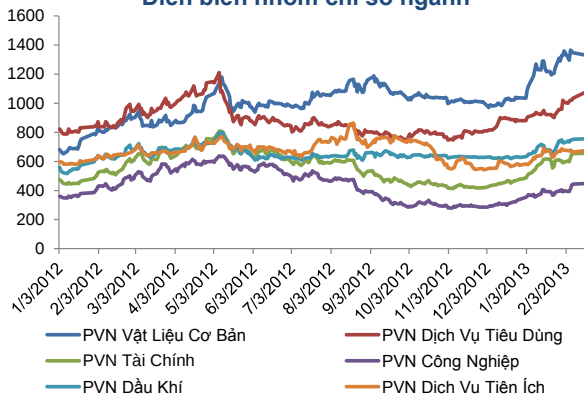
So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn



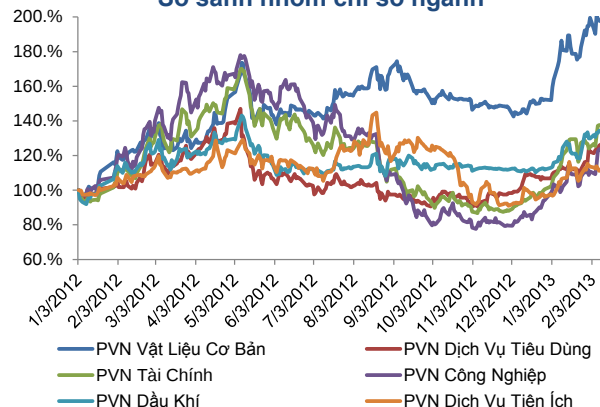
So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn



Diễn biến nhóm chỉ số ngành



So sánh nhóm chỉ số ngành



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 6 mã cổ phiếu đứng giá, 4 mã giảm giá và 18 cổ phiếu tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 1.76% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 11.758 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 25/02:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,600.0	-	0.00	0.40	12.43	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cừu Long	3,500.0	22,300	9.38	0.34	31.82	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đồng Đô	3,400.0	351,600	0.00	0.20	0.33	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	19,000.0	370,800	0.53	1.56	1.26	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	10,600.0	39,500	0.95	0.98	6.71	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,500.0	2,000	0.00	0.23	1.38	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	4,500.0	11,700	2.27	0.45	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	13,600.0	397,400	0.00	0.81	2.03	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	7,400.0	37,200	0.00	1.30	3.38	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	9,100.0	114,100	2.25	0.58	6.55	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,800.0	7,510	1.82	0.72	8.48	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	6,300.0	100	8.62	0.60	2.96	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,300.0	684,840	1.32	1.29	4.09	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	7,000.0	5,983,146	-1.41	0.31	2.63	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	46,300.0	109,600	0.43	3.74	14.84	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	43,100.0	558,560	-0.92	2.58	6.96	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	27,900.0	7,050	0.36	1.28	3.39	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,400.0	8,890	0.00	0.64	5.40	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	16,200.0	515,280	1.89	0.92	3.99	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	32,500.0	4,160	4.17	1.59	4.59	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	4,100.0	526,960	5.13	0.40	3.18	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	42,900.0	135,780	0.23	1.45	8.43	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	12,100.0	539,570	2.54	1.06	15.32	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,900.0	398,990	-2.00	0.50	44.55	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,700.0	36,550	6.82	0.45	3.13	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,700.0	194,280	-3.57	0.24	1.41	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,900.0	697,350	6.45	0.75	2.97	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,900.0	3,710	2.08	0.45	3.22	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	4,400.0	6,400	10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương	3,800.0	-	0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
CII	23,300	24,000	3.00	33,564,815
ITA	8,400	8,400	0.00	30,873,702
DRC	38,600	40,000	3.63	26,368,481
GMD	27,200	29,000	6.62	25,036,123
DPM	43,500	43,100	-0.92	24,103,063

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VES	800	900	100	12.50
VSG	1,000	1,100	100	10.00
AGF	20,000	21,400	1,400	7.00
UDC	4,300	4,600	300	6.98
LIX	39,000	41,700	2,700	6.92

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CMX	4,300	4,000	-300	-6.98
VFG	44,000	41,000	-3,000	-6.82
VTO	5,900	5,500	-400	-6.78
GIL	34,200	32,000	-2,200	-6.43
VNA	3,300	3,100	-200	-6.06

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
FPT	7,678	DPM	10,838
VNM	7,412	FPT	7,654
DPM	6,931	VNM	7,412
HPG	6,152	CTG	5,418
BVH	5,279	KDC	4,985

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SHB	7,700	7,700	0.00	69,340
PVX	7,100	7,000	-1.41	41,628
SCR	9,900	10,000	1.01	40,505
VCG	12,300	12,600	2.44	30,622
VND	10,200	10,200	0.00	22,952

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
QST	9,000	9,900	900	10.00
V15	3,000	3,300	300	10.00
TET	13,100	14,400	1,300	9.92
DC2	7,100	7,800	700	9.86
SJE	9,200	10,100	900	9.78

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BSC	12,000	10,800	-1,200	-10.00
HHG	3,000	2,700	-300	-10.00
VE4	11,000	9,900	-1,100	-10.00
SCL	4,100	3,700	-400	-9.76
VNN	5,600	5,100	-500	-8.93

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	7,549	PGS	1,890
VCG	2,090	AAA	1,028
PVX	852	SCR	1,020
MIC	620	VNR	871
TCT	426	SDT	615

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339